

DẶN DÒ

Tuần này các em học Flyers – W2: Listening, Reading & Writing

Từ vựng:

1. bracelet / ['breislɪt]: vòng tay.
 2. an oven / ['ʌvən]: cái lò
 3. cushion / ['kʊʃn] : cái đệm, cái nệm.
 4. files / [faɪl]: hồ sơ, tài liệu
 5. programme / ['prɒgræm]: chương trình
 6. pyjamas / [pə'dʒɑ:məz]: pi-gia-ma, quần áo ngủ
 7. trainers / [treɪnə] : người huấn luyện, huấn luyện viên
- *Để có kết quả tốt trong việc học tiếng Anh. PH vui lòng nhắc nhở các em luyện viết từ, hoàn thành phiếu luyện tập nhé!*

Trân trọng!
GVTA